

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba và bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Tr, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện S, Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Võ Thị H, sinh năm 1971; vợ Đinh Thị H, sinh năm 2002 và 02 người con, người lớn nhất sinh năm 2021, người nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Th, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện S, Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trương Văn Ch, sinh năm 2003, nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện S, Quảng Ngãi. Có mặt.

+ bà Võ Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Anh Võ Minh V(Sang), sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Chị Trần Thị Kim Yến, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện S, Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 26/10/2023, do nhu cầu sử dụng chất ma túy nên bị cáo Lê Văn Th (sau đây viết tắt là Thơm) điều khiển xe máy hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 76P - 043.X đến tiệm cầm đồ “Sang Oanh” ở thôn B, xã S, huyện Bình Sơn do ông Võ Minh V, sinh năm 1983, cư trú tại thôn M, xã B, huyện S làm chủ để cầm điện thoại hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh đen của bị cáo Th lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, bị cáo Th gọi điện thoại cho một người thanh niên tên V (không rõ họ, lai lịch) làm nghề phụ bán quán ăn vặt, thuộc thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi bằng ứng dụng Messenger (tên tài khoản Messenger của Thơm “Lê Văn Thơm”, của V “Sury Phạm”). Lúc này, bị cáo Th hỏi V “*biết chỗ nào bán ma túy không chỉ Th đến mua*” thì V trả lời “*biết*” và bảo bị cáo Th đến quán V đang làm, V dẫn đi mua. Sau đó, người thanh niên tên V nhắn tin cho bị cáo Đinh Văn Tr (sau đây viết tắt là Trình) hỏi mua ma túy thì bị cáo Tr trả lời có bán và hẹn gặp tại nhà của bị cáo Tr để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi bị cáo Th cầm được chiếc điện thoại nói trên với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) thì điều khiển xe đến gặp V, V dẫn bị cáo Th đến nhà của bị cáo Tr mua ma túy. Khi đến nơi, V và bị cáo Th vào trong nhà gặp bị cáo Trình hỏi mua ma túy. Lúc này, bị cáo Th hỏi bị cáo Trình “*còn đồ không? để nữa hộp*” bị cáo Tr trả lời “*có*” rồi bị cáo Th tiếp tục hỏi bị cáo Trình “*giá bao nhiêu?*” bị cáo Trình trả lời “*2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng)*”. Nghe vậy, bị cáo Th đồng ý mua nữa hộp thì bị cáo Tr bảo bị cáo Th đưa tiền để bị cáo Tr đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo Th. Lúc này, bị cáo Th lấy ra 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đưa cho bị cáo Tr. Sau khi nhận tiền từ bị cáo Th, bị cáo Tr sử dụng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đen bạc, biển số 76X8-084X của mẹ bị cáo Tr đi đến xã Bình Thạnh mua ma túy. Trên đường đi, bị cáo Tr gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá của 01 (một) người phụ nữ tên Ph với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Ph và bị cáo Tr hẹn gặp nhau tại chợ Cửa thuộc xã B, huyện S để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị cáo Trình đến địa điểm đã hẹn thì gặp một nam thanh niên đến đưa cho bị cáo Tr 01 (một) túi ni lông chứa chất ma túy đá.

Bị cáo Tr nhận túi ma túy và lấy 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Th ra đưa cho người thanh niên. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Tr quay về đưa túi ma túy đá vừa mua được cho bị cáo Th và thối lại cho bị cáo Th số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). bị cáo Th nhận ma túy từ bị cáo Tr và cất vào túi áo khoác bên trái mà bị cáo Th đang mặc và đi về nhà, nhưng khi đi đến đường Trì Bình - Dung Quất đoạn qua thôn B, xã B thì bị Công an xã Bình Chánh phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan. Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) túi nilon, màu trắng, có viền đỏ, kích thước (7,1x4) cm bên trong có chứa ma túy đá và 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 76P1-0433X.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo Tr, tại thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Qua khám xét, đã phát hiện và tạm giữ một số tang vật gồm: 01 (một) vỏ gói thuốc lá con ngựa trắng chứa đựng 01 (một) túi ni lông, màu trắng, có viền đỏ, kích thước (7x4) cm, bên trong túi ni lông có 05 (năm) túi nhựa màu trắng, được khèn kín hai đầu. Bên trong các túi này có chứa nhiều hạt, dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 (một) vỏ bao thuốc lá con ngựa trắng chứa đựng 01 (một) túi nilon, màu trắng, có viền đỏ, kích thước (3,8x7,5) cm, bên trong túi ni lông có chứa nhiều hạt, dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Bị cáo Tr khai nhận số ma túy này do bị cáo Tr mua của người phụ nữ tên Ph, ở khu vực chợ Cửa thuộc xã B, huyện S vào ngày 25/10/2023 về cất giấu để nhằm mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng. Ngoài ra, phát hiện và tạm giữ một số dụng cụ bị cáo Tr dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) hộp giấy bìa cạc tông, hình hộp chữ nhật, bên trong có chứa 01 (một) lọ nhựa, hình trụ, màu trắng; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được đục thủng 02 (hai) lỗ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) phễu thủy tinh, hình chữ “L”, bên trong đầu phễu có bám dính chất màu nâu, đồng thời trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống hút màu trắng, dạng lò xo; 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen, số emei1: 869314043374896, số emei2: 869314043374888; 01 điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số emei1: 864699051383101, số emei2: 864699051383119 của bị cáo Tr.

Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể: bị cáo Th âm tính với chất ma túy và bị cáo Tr dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (MET) và MOP (nhóm thuốc phiện).

Tại kết luận giám định số 1050/KL-KTHS, ngày 31/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số NS4 2026110 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 2,37 gam. Chất rắn màu trắng trong 05 (năm) ống nhựa màu trắng đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,48 gam. Chất rắn màu trắng trong 01 (một) túi nilon đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2026110 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối

lượng mẫu: 2,34 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối với người phụ nữ tên Ph đã có hành vi bán 02 (hai) túi ma túy đá cho bị cáo Tr vào ngày 25/10/2023 và 26/10/2023 với tổng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng): Qua công tác điều tra, bị cáo Tr không biết họ tên, lai lịch nhân thân cụ thể của Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp cùng Công an xã Bình Thạnh xác minh và xác định ở địa bàn xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có một người phụ nữ tên Đỗ Thị Diễm Ph, sinh năm 1983, ở thôn V, xã B, huyện S có dấu hiệu, biểu hiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bà Ph đã đi khỏi địa phương, không biết địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không làm việc được với bà Ph. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và có hướng xử lý sau.

Đối với người nam thanh niên trực tiếp mang ma túy đến bán cho bị cáo Tr: Trong quá trình điều tra, bị cáo Tr khai nhận, sau khi đến địa điểm đã hẹn với người phụ nữ tên Ph thì có 01 nam thanh niên đến, trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo Tr. Tuy nhiên, bị cáo Tr không biết họ tên và lai lịch cụ thể của người này như thế nào. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh xử lý.

Đối với người thanh niên tên V: Trong quá trình điều tra, bị cáo Th khai nhận, bị cáo Th và người này có mối quan hệ là anh em quen biết ngoài xã hội, nên bị cáo Th không biết họ tên, lai lịch cụ thể của người tên V này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh xử lý.

Đối với Trần Thị Kim Y (là bạn gái ở chung nhà trọ với bị cáo Tr): Trong quá trình điều tra, xác định Y không hề hay biết việc bị cáo Tr mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Thị Kim Y.

Tại bản cáo trạng số 48/CT – VKS- BS, ngày 19/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo bị cáo Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo bị cáo Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Tr từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong túi niêm phong mã số NS4 2026110 sau giám định còn lại); 0,20 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 05 (năm) ống nhựa đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 01 (một) túi ni lông đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 02 (hai) vỏ bao gói thuốc lá con ngựa trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong phong bì số: 1050/KTHS(GĐ-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Đây là vật chứng trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Tr thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Tr đã tác động gia đình nộp lại số tiền trên nên đề nghị tuyên tịch thu, sung công Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen, số emei1: 869314043374896, số emei2: 869314043374888 của bị cáo Trình, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079893, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại bị cáo Tr dùng làm phương tiện liên lạc để mua và bán ma túy, đề nghị tịch thu sung công Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số emei1: 864699051383101, số emei2: 864699051383119 của bị cáo Trình, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079894, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại của bị cáo Tr nhưng không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 (một) hộp giấy bìa các tông, hình hộp chữ nhật, bên trong có chứa 01 (một) lọ nhựa, hình trụ, màu trắng; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được đục thủng 02 (hai) lỗ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) phễu thủy tinh, hình chữ “L”, bên trong đầu phễu có bấm dính chất màu nâu, đồng thời trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống hút màu trắng, dạng lò xo được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067241, có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Đây là dụng cụ bị cáo Tr dùng để sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều

tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Mặt khác tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại đã có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên không cần thiết hoãn phiên tòa, khi cần thiết sẽ công bố lời khai của họ. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Các bị cáo Tr, Th thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Tr, Th là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng muốn có ma túy để sử dụng cho cá nhân nên ngày 26/10/2023, bị cáo Th mua của bị cáo Tr 2,37 gam ma túy, loại Methamphetamine về sử dụng thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Tr bị khám xét, thu giữ tại nhà 2,82 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích là để bán cho các con nghiện nhằm kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Tr dùng để mua bán trái phép là 5,19 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương; là nguyên nhân làm gia tăng số người sử dụng trái phép chất ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác; hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong túi niêm phong mã số NS4 2026110 sau giám định còn lại); 0,20 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 05 ống nhựa đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 01 túi ni lông đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 02 (hai) vỏ bao gói thuốc lá con ngựa trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong phong bì số 1050/KTHS (GD-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, đây là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Tr thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen, số imei1: 869314043374896, số imei2: 869314043374888 của bị cáo Trình, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079893, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại bị cáo Tr dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán trái phép ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số imei1: 864699051383101, số imei2: 864699051383119 của bị cáo Trình, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079894, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Đây là điện thoại của bị cáo Tr nhưng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 (một) hộp giấy bìa các tông, hình hộp chữ nhật, bên trong có chứa 01 (một) lọ nhựa, hình trụ, màu trắng; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được đục thủng 02 (hai) lỗ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) phễu thủy tinh, hình chữ "L", bên trong đầu phễu có bảm dính chất màu nâu, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống hút màu trắng, dạng lò xo được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067241, có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Đây là dụng cụ bị cáo Tr dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/10/2023.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Lê Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong túi niêm phong mã số NS4 2026110 sau giám định còn lại); 0,20 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 05 ống nhựa đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 2,00 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu bên trong 01 túi ni lông đựng trong túi niêm phong mã số NS3 2009439 sau giám định còn lại); 02 (hai) vỏ bao gói thuốc lá con ngựa trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong phong bì số: 1050/KTHS (GD-2023), bên ngoài có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 (một) hộp giấy bìa các tông, hình hộp chữ nhật, bên trong có chứa 01 (một) lọ nhựa, hình trụ, màu trắng; 01 (một) nắp nhựa, màu đỏ, được đục thủng 02 (hai) lỗ, trên nắp nhựa có gắn 01 (một) phễu thủy tinh, hình chữ “L”, bên trong đầu phễu có bám dính chất màu nâu, đồng thời trên nắp nhựa có gắn 01 (một) ống hút màu trắng, dạng lò xo được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067241, có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu đen, số imei1: 869314043374896, số imei2: 869314043374888, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079893, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi, màu đen, số imei1: 864699051383101, số imei2: 864699051383119, sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3A 079894, bên ngoài có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên cho bị cáo Đinh Văn Tr.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Bình Sơn và theo giấy nộp tiền của Công an huyện Bình Sơn vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn vào ngày 27/3/2024 (số tài khoản 3949.1068644.00000).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đinh Văn Tr, Lê Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND huyện Bình Sơn;
- CC THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Chung

